Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 25.04.2023 14:1

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2023/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện và Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện và Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện

1. Bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:



"3. *Thông tin về cư trú* là thông tin được xác định theo quy định tại Luật Cư trú và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật Cư trú.".

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

"2. Bên mua điện sinh hoạt có các hộ sử dụng điện dùng chung công tơ (xác định theo Thông tin về cư trú của hộ gia đình tại địa điểm sử dụng điện), áp dụng giá bán điện cho các hộ sử dụng theo nguyên tắc định mức chung của bên mua điện bằng định mức của từng bậc nhân với số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ.".

3. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 10 như sau:

"a) Trường hợp có thể kê khai được số người thì cứ 04 (bốn) người (xác định theo Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện hoặc danh sách cán bộ, chiến sỹ có xác nhận của thủ trưởng đơn vị đối với lực lượng vũ trang) được tính là một hộ sử dụng điện để áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt;".

4. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 10 như sau:

"a) Tại mỗi địa chỉ nhà cho thuê, bên bán điện chỉ ký một hợp đồng mua bán điện duy nhất. Chủ nhà cho thuê có trách nhiệm cung cấp Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện của người thuê nhà;".

5. Bổ sung khoản 10 Điều 10 như sau:

"10. Trường hợp cấp điện mới cho mục đích sinh hoạt, thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện, chấm dứt hợp đồng mua bán điện, thay đổi ngày ghi chỉ số công tơ ấn định trên cơ sở thỏa thuận với khách hàng sử dụng điện thì mức sử dụng điện của từng bậc được điều chỉnh theo số ngày thực tế của kỳ ghi chỉ số công tơ đó.".

6. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 12 như sau:

"c) Số hộ sử dụng điện sinh hoạt nông thôn sau công tơ tổng là số hộ thường trú và tạm trú được xác định theo Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện thuộc phạm vi cung cấp điện của công tơ tổng do đơn vị bán lẻ điện cung cấp và định mức trong hợp đồng mua bán điện ký với đơn vị bán lẻ điện. Bên bán buôn điện được phép căn cứ Thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;".

7. Sửa đổi điểm c khoản 6 Điều 12 như sau:

"c) Thông tin về cư trú của số hộ tăng thêm hoặc giảm đi (nếu có).

Quá thời hạn trên, nếu đơn vị bán lẻ điện không cung cấp đủ các văn bản nêu trên, bên bán buôn điện được phép áp giá bán buôn điện sinh hoạt nông thôn của bậc 4: từ 201 - 300 kWh cho toàn bộ sản lượng điện tại công tơ tổng. Bên bán buôn điện được phép căn cứ Thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm tra và xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng.".

8. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 13 như sau:

"b) Số hộ sử dụng điện sinh hoạt khu tập thể, cụm dân cư sau công tơ tổng là số hộ thường trú và tạm trú được xác định theo Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện thuộc phạm vi cung cấp điện của công tơ tổng do đơn vị bán lẻ điện cung cấp và định mức trong hợp đồng mua bán điện ký với đơn vị bán lẻ điện. Bên bán buôn điện được phép căn cứ Thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;".

9. Sửa đổi điểm c khoản 6 Điều 13 như sau:

"c) Thông tin về cư trú của số hộ tăng thêm hoặc giảm đi (nếu có).

Quá thời hạn trên, nếu đơn vị bán lẻ điện không cung cấp đủ các văn bản nêu trên, bên bán buôn điện được phép áp giá bán buôn điện sinh hoạt khu tập thể, cụm dân cư của bậc 4: từ 201 - 300 kWh cho toàn bộ sản lượng điện tại công tơ tổng. Bên bán buôn điện được phép căn cứ Thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm tra và xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;".

10. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 14 như sau:

"c) Số hộ sử dụng điện sinh hoạt tổ hợp thương mại - dịch vụ - sinh hoạt sau công tơ tổng là số hộ thường trú và tạm trú được xác định theo Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện thuộc phạm vi cung cấp điện của công tơ tổng do đơn vị bán lẻ điện cung cấp và định mức trong hợp đồng mua bán điện ký với đơn vị bán lẻ điện. Bên bán buôn điện được phép căn cứ Thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;".

11. Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 14 như sau:

"c) Thông tin về cư trú của số hộ tăng thêm hoặc giảm đi (nếu có).

Quá thời hạn trên, nếu đơn vị bán lẻ điện không cung cấp đủ các văn bản nêu trên, bên bán buôn điện được phép áp giá bán buôn điện cho các mục đích khác cho toàn bộ sản lượng điện tại công tơ tổng. Bên bán buôn điện được phép căn cứ Thông tin về cư trú trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để kiểm tra và xác định số hộ sử dụng điện thực tế sau công tơ tổng;".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2014/TT-BCT

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Bổ sung điểm c tại khoản 2 Điều 3 như sau:

c) Đối với khu đô thị, chung cư cao tầng, chủ đầu tư đã bàn giao nhà cho khách hàng nhưng chưa làm thủ tục thanh quyết toán tài sản để bàn giao lưới điện

cho ngành điện quản lý: Trong thời gian chờ bàn giao lưới điện và khách hàng sử dụng điện, hai bên mua, bán điện căn cứ theo tình hình sử dụng điện thực tế để thỏa thuận tỷ lệ sản lượng điện áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt và sản lượng điện áp dụng giá bán lẻ điện cho các mục đích ngoài mục đích sinh hoạt (sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp) làm cơ sở áp dụng giá bán điện. Đối với điện năng sử dụng cho mục đích sinh hoạt, áp dụng giá bán điện theo nguyên tắc định mức chung của bên mua điện bằng định mức của từng bậc nhân với số hộ sử dụng điện sinh hoạt (căn cứ theo mục đích sử dụng điện thực tế, hợp đồng mua bán nhà, biên bản bàn giao căn hộ, Thông tin về cư trú của hộ gia đình tại địa điểm sử dụng điện).".

2. Sửa đổi khoản 5 Điều 1 như sau:

"5. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 10 như sau:

c) Trường hợp cho sinh viên và người lao động thuê nhà (bên thuê nhà không phải là một hộ gia đình):

- Đối với trường hợp bên thuê nhà có hợp đồng thuê nhà từ 12 tháng trở lên và có đăng ký tạm trú, thường trú (xác định theo Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện) thì chủ nhà trực tiếp ký hợp đồng mua bán điện hoặc đại diện bên thuê nhà ký hợp đồng mua bán điện (có cam kết thanh toán tiền điện của chủ nhà);

- Trường hợp thời hạn cho thuê nhà dưới 12 tháng và chủ nhà không thực hiện kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện thì áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt của bậc 3: Từ 101 - 200 kWh cho toàn bộ sản lượng điện đo đếm được tại công tơ.

Trường hợp chủ nhà kê khai được đầy đủ số người sử dụng điện thì Bên bán điện có trách nhiệm cấp định mức cho chủ nhà căn cứ vào Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện; cứ 04 (bốn) người được tính là một hộ sử dụng điện để tính số định mức áp dụng giá bán lẻ điện sinh hoạt, cụ thể: 01 (một) người được tính là 1/4 định mức, 02 (hai) người được tính là 1/2 định mức, 03 (ba) người được tính là 3/4 định mức, 04 (bốn) người được tính là 1 định mức. Khi có thay đổi về số người thuê nhà, chủ nhà cho thuê có trách nhiệm thông báo cho bên bán điện để điều chỉnh định mức tính toán tiền điện.

Bên bán điện được phép yêu cầu bên mua điện cung cấp Thông tin về cư trú tại địa điểm sử dụng điện để làm căn cứ xác định số người tính số định mức khi tính toán hóa đơn tiền điện.".

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

2. Bãi bỏ khoản 10 Điều 1 Thông tư số 06/2021/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về thực hiện giá bán điện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Cục Điều tiết điện lực để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Toà án Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các Tổng công ty Điện lực;
- Lưu: VT, ĐTĐL, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Đặng Hoàng An

